

MN Pa Thôn

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 348/QĐ- PGDDĐT

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Điện Biên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 21/12/2024 của UBND huyện Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Điện Biên, về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2025 huyện Điện Biên; Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Điện Biên, về việc phân bổ chi tiết dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, Tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, Văn phòng phòng Giáo dục và Đào tạo với số tiền: **650.587.000.000** đồng, bằng chữ: (Sáu trăm năm mươi tỷ, năm trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn); (có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, bộ phận kế toán phòng có tên trong danh sách tại Điều 1, có trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS có tên trong danh sách tại Điều 1, Bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Quang Huy

Phụ lục số 03



CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: Trường MN xã Pa Thơm

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1096033

(Kèm theo QĐ số 348/QĐ-PGDĐT, ngày 31/12/2024 của Trường phòng GD&ĐT)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
Sự nghiệp giáo dục Mầm non (loại 070-071)	5.027.688.328
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	4.402.627.828
Trong đó:	
- Lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (Mã nguồn 13)	3.988.872.248
- Tăng lương, xếp lương chức danh nghề nghiệp 2024, 2025 (Mã nguồn 13)	18.470.000
- Tăng thâm niên năm 2025 (Mã nguồn 13)	7.730.000
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL (Mã nguồn 14)	
- Tiền phụ cấp ưu đãi giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật (NĐ 28/2012); (Mã nguồn 13)	
- Tiền công và các khoản đóng góp LĐ hợp đồng, nhân viên bảo vệ, phục vụ NĐ 111/2022; (Mã nguồn 13)	89.522.760
- Tiền công và các khoản đóng góp LĐ hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn giáo viên NĐ 111/2022; (Mã nguồn 13)	63.104.000
- Tiền trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK NĐ 76/2019; (Mã nguồn 13)	
- Tiền cấp nhập phần mềm kế toán; phần mềm thiết bị và thư viện trường học; (Mã nguồn 13)	16.000.000
- Kinh phí chi các hoạt động và các nghiệp vụ chuyên môn khác (Mã nguồn 13)	143.928.820
- Hỗ trợ sửa chữa xây dựng trường chuẩn, thăm định chuẩn (Mã nguồn 13)	75.000.000
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	625.060.500
Trong đó:	
- Nghị định 81/2021: Hỗ trợ chi phí học tập (Mã nguồn 12)	59.400.000
- Nghị định 81/2021: Cấp bù học phí (Mã nguồn 12)	13.340.000
- Nghị định 116/2016: Chế độ học sinh bán trú (Mã nguồn 12)	
- Nghị định 105/2020 (Chính sách phát triển GDMN) (Mã nguồn 12)	113.310.000
- Thông tư 42/2013: Hỗ trợ học sinh khuyết tật (Mã Nguồn 12)	
- Nghị định 57/2017: Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người (Mã nguồn 12)	176.900.000
- Kinh phí đo đạc, cắm mốc chỉ giới quy hoạch, cấp GCNQSD đất trụ sở các trường (Mã nguồn 12)	
- Kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học các trường (Mã nguồn 12)	121.710.500
- Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73/2024 năm 2025 (Mã nguồn 18)	140.400.000